TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG
Bản án số: 15/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 15-03-2019.
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Cường.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thị Thu Hà.**

2. Ông **Đỗ Tứ Hải.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Hương Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm gia phiên tòa: Ông **Ngô Văn Điện –** Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 03 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 534/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: anh **Hồ Khắc N** – sinh năm: 1982 (có mặt)
Địa chỉ cư trú: ấp 4, xã Trung N, huyện L, tỉnh V.
2. Bị đơn: chị **Lâm Thị Mỹ A** – sinh năm: 1983 (vắng mặt).
Địa chỉ cư trú: ấp Trường H, xã Trung N, huyện L, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 31 tháng 01 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Hồ Khắc N trình bày:

Vào năm 2017 anh N và chị A chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, do mai mối, có tổ chức đám cưới, được cha mẹ hai bên thừa nhận và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung N.

Sau ngày cưới vợ chồng ra riêng sinh sống tại ấp 4, xã Trung N, huyện Vũng L. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 11 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do chị A không quan tâm gia đình anh có khuyên nhưng chị A không sửa đổi nên tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, đến tháng 11 năm 2017 chị An bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống, anh N và chị A đã sống ly thân từ thời gian đó cho đến nay.

Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh N yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn với chị Lâm Thị Mỹ A.

- Về con chung: vợ chồng không có con chung nên anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung của vợ chồng: anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các khoản nợ phải thu, phải trả: anh N không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Lâm Thị Mỹ A:

- Ngày 27/12/2018, niêm yết thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập đương sự; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho chị Mỹ A đúng 07 giờ 30 phút ngày 14/01/2019 có mặt tại tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm nhưng chị A vắng mặt không lý do.

- Ngày 15/01/2019, niêm yết giấy triệu tập đương sự, thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho chị A đúng 07 giờ 30 phút ngày 12/02/2019 có mặt tại tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm nhưng chị A vắng mặt không lý do.

Chị A được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử .

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm có ý kiến*** về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp pháp luật.

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 262; khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 9, Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình .

Áp dụng điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Hồ Khắc N đối với chị Lâm Thị Mỹ A.

- Về con chung: Anh Hồ Khắc N xác định không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và các khoản nợ phải thu, phải trả: Anh Hồ Khắc Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí sơ thẩm: anh Hồ Khắc N phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

- Nguyên đơn đã nộp: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng**: Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

Ngày 12/02/2019 niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập đối với bị đơn chị Lâm Thị Mỹ A đúng 07 giờ 30 phút ngày 28/02/2019 có mặt tại Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm để tham gia phiên tòa nhưng chị An vắng mặt không lý do. Ngày 28/02/2019 niêm yết Quyết định hoãn phiên toà; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập đối với bị đơn chị Lâm Thị Mỹ A đúng 07 giờ 30 phút ngày 15/03/2018 có mặt tại Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm để tham gia phiên tòa nhưng chị An vắng mặt không lý do.

Xét thấy, chị A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không lý do, theo qui định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] **Về hôn nhân**: Mối quan hệ hôn nhân giữa anh N và chị A là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ, anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân anh N trình bày do chị A không quan tâm gia đình, anh có khuyên nhưng chị không sửa đổi nên tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc dẫn đến ly thân, tại phiên tòa anh N vẫn giữ yêu cầu ly hôn.

Đối với bị đơn chị Lâm Thị Mỹ A, Tòa án đã thực hiện thủ tục xác minh tình trạng cư trú và tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định, phía chị An đã nhận được nhưng vẫn cố tình vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

Hội đồng xét xử xét thấy anh N và chị A đã sống chung một thời gian dài không hạnh phúc, cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn không cải thiện được, vợ chồng đã có thời gian sống ly thân không quan tâm đến nhau làm cho hôn nhân

lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xử cho ly hôn là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] **Về nuôi con chung:** Anh Hồ Khắc N xác định không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] **Về tài sản chung của vợ chồng và các khoản nợ phải thu, phải trả**: anh Hồ Khắc N xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] **Về án phí dân sự sơ thẩm:** anh Hồ Khắc N phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở để chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 9, khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho anh Hồ Khắc N được ly hôn với chị Lâm Thị Mỹ A.

2. Về nuôi con chung: Anh Hồ Khắc N xác định không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung của vợ chồng và các khoản nợ phải thu, phải trả:

Anh Hồ Khắc N xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Hồ Khắc N phải nộp án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) về việc giải quyết hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0009375 ngày 06/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Anh Hồ Khắc N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Cường